

Số: ~~1726~~ /TTr-BQLDA

Triệu Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2016

### TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt dự toán gói thầu xây dựng và gói thầu tư vấn giám sát công trình Nâng cấp hồ Khe Thoi, xã Bình Sơn thuộc dự án đầu tư nâng cấp liên hồ Khe Thoi - Khe Ngâm, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4788/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp liên hồ Khe Thoi - Khe Ngâm, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nâng cấp hồ Khe Thoi, xã Bình Sơn thuộc dự án đầu tư nâng cấp liên hồ Khe Thoi - Khe Ngâm, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ dự toán gói thầu xây dựng do Đoàn quy hoạch khảo sát và thiết kế thủy lợi Thanh Hóa lập; Báo cáo kết quả thẩm tra dự toán gói thầu số 08/CTAKH-TTr ngày 05/9/2016 của Công ty TNHH Xây dựng An Khánh Hưng.

Để có cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu xây dựng công trình Nâng cấp hồ Khe Thoi, xã Bình Sơn thuộc dự án đầu tư nâng cấp liên hồ Khe Thoi - Khe Ngâm, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, Ban quản lý dự án công trình Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn xem xét phê duyệt dự toán gói thầu xây dựng và gói thầu tư vấn giám sát công trình với các nội dung sau:

1. Gói thầu xây dựng công trình:

- Dự toán gói thầu xây dựng: 11.205.355.818 đồng

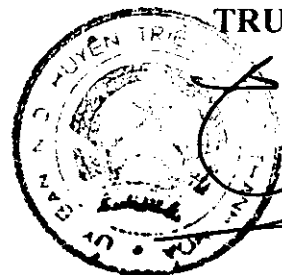
Trong đó:

- |  |                    |
|--|--------------------|
| + Chi phí xây dựng:                      | 9.903.155.355 đồng |
| + Chi phí thiết bị:                      | 27.717.889 đồng    |
| + Chi phí hạng mục chung:                | 335.364.588 đồng   |
| + Chi phí dự phòng trượt giá:            | 425.806.095 đồng   |
| + Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng: | 513.311.892 đồng   |
2. Gói thầu tư vấn giám sát xây dựng:
- Dự toán gói thầu xây dựng: 224.894.010 đồng
- Trong đó:
- |  |                  |
|--|------------------|
| + Chi phí giám sát thi công xây dựng:    | 205.886.600 đồng |
| + Chi phí giám sát thiết bị:             | 159.101 đồng     |
| + Chi phí dự phòng trượt giá:            | 8.546.024 đồng   |
| + Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng: | 10.302.285 đồng  |
3. Chi phí tư vấn lập dự toán gói thầu: 14.898.510 đồng
4. Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu: 5.205.098 đồng

Ban quản lý dự án công trình kính trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt dự toán gói thầu xây dựng và gói thầu tư vấn giám sát công trình Nâng cấp hồ Khe Thoi, xã Bình Sơn thuộc dự án đầu tư nâng cấp liên hồ Khe Thoi - Khe Ngàm, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn để có cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu. /

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, NN.



**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**  
**Lê Xuân Dương**

## TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ TOÁN GÓI THẦU XÂY DỰNG VÀ GÓI THẦU GIÁM SÁT TCXD

Công trình: Nâng cấp hồ Khe Thoi xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn thuộc dự án đầu tư nâng cấp liên hồ Khe Thoi - Khe Ngảm xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Tờ trình số: 1726/TT-Tr-BQLDA ngày 7 tháng 9 năm 2016 của Ban quản lý dự án)

TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Giá trị dự toán trước thuế (đ)	Thuế VAT (đ)	Giá trị dự toán sau thuế (đ)
<b>A</b>	<b>GÓI THẦU XÂY DỰNG + THIẾT BỊ (I+II+III+IV)</b>				<b>11.205.355.818</b>
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>		<b>9.002.868.503</b>	<b>900.286.850</b>	<b>9.903.155.355</b>
1	Đập chính	Chi tiết	813.405.528	81.340.553	894.746.081
2	Đập phụ	Chi tiết	160.232.140	16.023.214	176.255.354
3	Trần xa lữ	Chi tiết	3.271.132.552	327.113.255	3.598.245.807
4	Cầu qua tràn	Chi tiết	219.116.282	21.911.628	241.027.910
5	Công thông nước số 1	Chi tiết	107.361.989	10.736.199	118.098.188
6	Công thông nước số 2	Chi tiết	125.759.240	12.575.924	138.335.164
7	Công lấy nước dưới đập phụ	Chi tiết	186.217.616	18.621.762	204.839.378
8	Kênh sau tràn ( đường ống)	Chi tiết	369.644.033	36.964.403	406.608.436
9	Kênh sau tràn ( Máng)	Chi tiết	997.986.091	99.798.609	1.097.784.700
10	Tuyến kênh chính từ C3-C24	Chi tiết	911.196.734	91.119.673	1.002.316.407
11	Đường quản lý kết hợp thi công	Chi tiết	283.389.949	28.338.995	311.728.944
12	Khối lượng phục vụ thi công	Chi tiết	28.526.021	2.852.602	31.378.623
13	Tuyến kênh chính từ C24 -C77	Chi tiết	915.517.828	91.551.783	1.007.069.611
14	Nhà quản lý vận hành	Chi tiết	613.382.500	61.338.250	674.720.750
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ</b>		<b>25.198.081</b>	<b>2.519.808</b>	<b>27.717.889</b>
1	-Thiết bị	Chi tiết	15.747.455	1.574.745	17.322.200
2	- Lắp đặt thiết bị	Chi tiết	450.626	45.063	495.689
3	Giường gỗ nhóm 3 chiều rộng 1,2 m - (Theo PD)	2	4.000.000	400.000	4.400.000
4	Bàn làm việc có tủ gỗ ; KT (1,2x0,7)m-(Theo PD)	1	5.000.000	500.000	5.500.000
<b>III</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>		<b>304.876.898</b>	<b>30.487.690</b>	<b>335.364.588</b>
1	Chi phí hạng mục chung	Chi tiết	304.876.898	30.487.690	335.364.588
<b>IV</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>				<b>939.117.986</b>
	Dự phòng do yếu tố phát sinh KL 5%				513.311.892
	Dự phòng do yếu tố trượt giá	Diễn toán			425.806.095
<b>B</b>	<b>GÓI THẦU GIÁM SÁT (1+2+3)</b>				<b>224.894.010</b>
1	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2,079%	XD	187.169.636	18.716.964
2	Chi phí giám sát TB	0,574%	TB	144.637	14.464
3	Chi phí dự phòng				18.848.309
	Dự phòng do yếu tố phát sinh KL 5%				10.302.285
	Dự phòng do yếu tố trượt giá	Diễn toán			8.546.024
<b>C</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN (1+2)</b>				<b>20.103.608</b>
1	Chi phí lập lại dự toán gói thầu	12%	x 36%xTKP	13.544.100	1.354.410
2	Chi phí thẩm tra dự toán gói thầu (TT)	0,146%	36%x (XD)	4.731.908	473.191
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>				<b>11.450.353.000</b>